TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐQ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐQ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu.

2. Ông Phạm Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN ĐQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN ĐQ tham gia phiên tòa: Ông Trần X Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T2 lý số 86/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1973 tại Thừa Thiên - Huế.

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ chẻ đá; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (đã ly hôn), Có 02 con chungngười, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Hòa Đồng, xã Ngọc Định, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ chẻ đá; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985; Con:

chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

3/ Tạ Văn K, sinh năm 1980 tại Ninh B.

Nơi cư trú: Ấp Hòa Đồng, xã Ngọc Định, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Minh Đ, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

4/ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1979 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị M, 1958; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1984; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

5/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 tại Long An.

Nơi cư trú: Khu phố 114, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1933 và bà Hà Thị T, sinh năm 1940; Vợ: Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1983; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

6/ Ngô Văn B, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ chẻ đá; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm 1951; Vợ: Trần Thị Thúy L, sinh năm 1984; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

7/ Trần Văn T2, sinh năm 1968 tại Ninh B.

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ đá; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị G, năm sinh 1944; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm

1972; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 11/11/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 20/11/2019, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2019, Nguyễn Hồng Q, Ngô Văn B, Nguyễn Văn T, Trần Văn T2, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H và Tạ Văn K đến quán cà phê "Trúc Phương" của bà Nguyễn Thị Hồng X ở khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện ĐQ. Trong khi ngồi uống cà phê, Q, B, T, T2, H2, H và K rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài "Cào tố" thì tất cả đồng ý. Trong quá trình đánh bạc, có một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đến tham gia đánh bạc rồi ra về trước. Đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Q, B, T, T2, H2, H và K bị Công an bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài tây gồm 52 lá bài và chia cho mỗi người tham gia chơi 01 con bài để so sánh xem ai có con bài lớn nhất thì được quyền chia bài và được quyền tố tiền trước. Khi xác định được người chia bài thì mỗi người tham gia chơi phải bỏ ra số tiền là 10.000 đồng đặt giữa chiếu bạc (gọi là tiền đường). Người chia bài chia cho mỗi người theo thứ tự từng lá bài cho đến khi những người chơi có đủ mỗi người 03 lá bài thì những người tham gia chơi lấy bài lên xem số điểm của bài mình nhưng không cho người khác xem. Lúc này, người chia bài nếu tố thì bỏ tiền ra tố và đặt cùng với tiền đường; còn không tố thì úp bài và chịu thua số tiền đường đã bỏ ra để người kế bên (tính theo vòng chia bài) tố nhưng phải bằng với số tiền tố của người trước hoặc có thể tố hơn số tiền này hoặc úp bài chịu thua. Cứ như thế cho đến khi không người nào tố thêm nữa thì những người tố còn lại cầm bài mở bài ra để so sánh bài người nào lớn, bài người nào nhỏ. Nếu bài người nào lớn nhất thì được thắng toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt ra giữa chiếu bạc, người thắng sẽ chia bài và được quyền tố trước của ván thứ 2. Quá trình đánh bạc quy định tiền tố nhỏ nhất là 10.000 đồng, tiền tố lớn nhất là 50.000 đồng, không giới hạn số lần tố. Quy định bài lớn nhỏ như sau: tính tổng số điểm trên 03 con bài được chia, nhỏ nhất là không điểm (gọi là bù) rồi đến 1,2,3,4... cho đến 9 điểm, lớn hơn 9 điểm là người có bài ba cào (tức là 03 con bài đều là con tây gồm các con bài I, Q, K); lớn hơn ba cào là bài có 03 con bài liền kề

nhau gọi là "Liêng" theo thứ tự: 3,4,5; 4,5,6;…; 9, 10, J (gọi là chín mười bồi); 10, J, Q (gọi là mười bồi đầm); J, Q, K (gọi là bồi, đầm, già); Q, K, A (gọi là đầm, già, xì); lớn hơn bài "Liêng" là người có 03 con bài giống như nhau gọi là "Sáp".

Khi đánh bạc, bị cáo Q mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H mang theo số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, bị cáo K mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H2 mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T mang theo số tiền 420.000 đồng để đánh bạc. bị cáo B mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, bị cáo T2 mang theo số tiền 160.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, B thắng được số tiền 310.000 đồng, T2 thắng được số tiền 220.000 đồng, H thua số tiền 380.000 đồng, T thua số tiền 110.000 đồng, K thua số tiền 50.000 đồng, Q thua số tiền 30.000 đồng, H2 không thắng, không thua.

Vật chứng vụ án: Tiền mặt 6.900.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 07 điện thoại di động các loại.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Tạ Văn K, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hồng Q: 30.000.000 đồng - 35.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Văn H: 25.000.000 đồng - 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Tạ Văn K: 25.000.000 đồng - 30.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Văn H2: 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Văn T: 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng;
- Bị cáo Ngô Văn B: 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng;
- Bị cáo Trần Văn T2: 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng;
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.900.000 đồng.
- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 11/11/2019, tại quán cà phê "Trúc Phương" của bà Nguyễn Thị Hồng X, Công an huyện ĐQ kết hợp với Công an thị trấn Định Quán đã bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Tạ Văn K, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2 đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài "Cào tố" với số tiền dùng để đánh bạc là 6.900.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Tạ Văn K, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2 đều là những người thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Tạ Văn K, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp tham gia đánh bạc nên tính chất mức độ là ngang nhau. Tuy nhiên cần đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như sau:

Đối với bị cáo Q là người đề xướng, chuẩn bị bộ bài và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng, nên mức hình phạt dành cho bị cáo Q là cao nhất.

Đối với bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 2.700.000 đồng, bị cáo K tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng. Vì vậy mức hình phạt dành cho bị cáo H và bị cáo K là ngang nhau và thấp hơn bị cáo Q.

Các bị cáo còn lại, gồm bị cáo H2 tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng, bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 420.000 đồng, bị cáo B tham gia đánh bạc số tiền 400.000 đồng, bị cáo T2 tham gia đánh bạc với số tiền 160.000 đồng. Vì vậy mức hình phạt dành cho các bị cáo H2, T, và T2 là ngang nhau, thấp hơn các bị cáo H và K.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần đưa ra xét xử các bị cáo và có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* thuộc trường họp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có trình độ học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tiền mặt 6.900.000 đồng: là tiền sử dụng vào việc đánh nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội. Xét không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 07 điện thoại di động các loại đã thu giữ. Quá trình điều tra đã xác định: không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với bà Nguyễn Thị Hồng X, ngày 11/11/2019 đã cho các đối tượng đánh bạc tại quán cà phê của bà X, bà X không thu tiền xâu. Ngày 14/01/2020, Công an huyện ĐQ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Phạt tiền" đối với bà X, về hành vi "Dùng nhà ở của mình để chứa bạc" theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

- Đối với các đối tượng đã tham gia đánh bạc vào ngày 11/11/2019, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, xử lý. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Xét các bị cáo không bị xử phạt tù, nên giao cho các bị cáo cho UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự và mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Tạ Văn K, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hồng Q: 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H: 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Tạ Văn K: 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Ngô Văn B: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn T2: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2 cho UBND thị trấn Định Quán, HUYỆN ĐQ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn K cho UBND xã Ngọc Định, HUYỆN ĐQ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn H, Tạ Văn K, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Ngô Văn B và Trần Văn T2, mỗi người số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 6.900.000 đồng *(theo biên lai thu tiền số 0002800 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN ĐQ)*

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN ĐQ).

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Hồng X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Định Quán;
- VKSND H. Định Quán ;
- CCTHADS H. Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái